

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chế độ nâng bậc lương trước thời hạn  
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ,  
công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh Thái Nguyên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 656/TTr-SNV ngày 28 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh Thái Nguyên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các hội được giao biên chế tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Quốc Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc  
trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức,  
người lao động thuộc tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng; thời gian, cấp độ thành tích; cách tính chỉ tiêu, thứ tự ưu tiên; quy trình thực hiện và trách nhiệm thi hành để áp dụng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

##### **1. Đối với tổ chức**

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên (gọi chung là Sở);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

##### **2. Đối với cá nhân**

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

#### **Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng**

##### **1. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn**

a) Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng, đồng thời động viên, khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Không xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hai lần liên tiếp đối với một cá nhân.

## 2. Tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động), cụ thể như sau:

a) Tiêu chuẩn: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương hiện hưởng thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn:

- Đối với cán bộ, công chức, người lao động ở cơ quan hành chính:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật và bị áp dụng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- Đối với viên chức, người lao động ở đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật và bị áp dụng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

b) Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt đủ 02 tiêu chuẩn nêu trên và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

#### **Điều 4. Thời gian và cấp độ thành tích**

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với các trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

#### 2. Cấp độ về thành tích trong việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

a) Được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

- Các loại Huân chương theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng;
- Các danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm: Anh hùng lao động; Nhà giáo Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân; Nghệ sỹ Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ sỹ Ưu tú;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Chiến sỹ thi đua cơ sở (02 năm);
- Chiến sỹ thi đua cơ sở (01 năm) và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm);
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (02 năm).

b) Được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cá nhân có 02 năm đạt một trong các thành tích sau:

- Chiến sỹ thi đua cơ sở (01 năm) và Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (01 năm);

- Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (02 năm);

- Chiến sĩ thi đua cơ sở (01 năm) và Lao động tiên tiến (01 năm);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm) và Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (01 năm);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm) và Lao động tiên tiến (01 năm).

c) Được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cá nhân có 02 năm đạt một trong các thành tích sau:

- Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (01 năm) và Lao động tiên tiến (01 năm);

- Lao động tiên tiến (02 năm).

## **Điều 5. Cách tính chỉ tiêu và thứ tự ưu tiên**

### **1. Cách tính chỉ tiêu**

a) Xác định chỉ tiêu chung: Căn cứ vào số cán bộ, công chức, viên chức có mặt thuộc chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị hằng năm để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức có tên trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của mỗi cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc giao số lượng người làm việc (đối với viên chức) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của năm đó thì không được tính vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của các năm sau.

b) Xác định chỉ tiêu khi có số dư:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thì được tính 01 chỉ tiêu và số dư tính như sau:

- Nếu có số dư từ 08 - 09 người thì được tính 01 chỉ tiêu;

- Nếu có số dư từ 04 - 07 người thì trong 02 năm được tính 01 chỉ tiêu;

- Nếu có số dư từ 03 trở xuống thì không tính, có thể ghép những cơ quan, đơn vị có số người từ 03 trở xuống với nhau, nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc, không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Xác định chỉ tiêu đối với trường hợp đặc thù: Các cơ quan, đơn vị đơn lẻ có số biên chế trả lương từ 03 biên chế trở xuống cần trao đổi trước với Sở Nội vụ về số lượng chỉ tiêu trước khi đề nghị.

## 2. Thứ tự ưu tiên

a) Trường hợp số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn số chỉ tiêu theo cách tính tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thì xét theo cấp độ thành tích đã sắp xếp tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này;

b) Trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng có từ 02 người trở lên có thành tích ngang nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

- Người có thành tích khác nhiều hơn (ngoài các thành tích quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này);

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn (căn cứ số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc);

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nữ;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hệ số lương thấp hơn.

- Thực hiện ưu tiên theo quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 6. Quy trình thực hiện**

### 1. Thời gian tổ chức họp xét nâng bậc lương trước thời hạn

Vào cuối tháng 12 hằng năm cho đến ngày 15 tháng 01 của năm sau liền kề, các cơ quan, đơn vị tổ chức họp xét, chọn ra những trường hợp có thành tích cao theo quy định về cấp độ thành tích nêu tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

### 2. Hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn

a) Công văn kèm danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;

b) Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong đó ghi rõ số biên chế được giao, số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tên trong danh sách trả lương thời điểm tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị;

c) Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc các trường hợp được đề nghị nâng lương trước thời hạn (bản sao của cơ quan, đơn vị);

d) Quyết định xếp lương gần nhất (bản sao của cơ quan, đơn vị);

đ) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (bản sao của cơ quan, đơn vị);

e) Bảng lương tháng 12 của cơ quan, đơn vị có ký tên và đóng dấu.

3. Thời gian thực hiện và ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn  
Đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy UBND tỉnh, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy: Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ (theo thành phần nêu trên) về Sở Nội vụ chậm nhất trong tháng 01 của năm sau liền kề với năm nâng bậc lương trước thời hạn để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương và quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

Thời gian ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn chậm nhất trước quý II của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

## **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo theo thẩm quyền. Căn cứ thông báo của cấp có thẩm quyền trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, thanh tra, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn, quy định rõ tiêu chuẩn, cấp độ thành tích, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau, thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và phù hợp với nội dung của quy định ban hành kèm theo Quyết định này và các văn bản cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Tổ chức triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị Quy định này, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch khi xét nâng bậc lương trước thời hạn;

c) Tổ chức họp xét và dự kiến danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn, niêm yết công khai danh sách ở cơ quan, đơn vị trước khi ban hành quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định;

d) Ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp theo phân cấp.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Quy định này được phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và làm căn cứ trong cuộc họp xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh, kiến nghị đến Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp./.